

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**
-----***-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Bản án số: 22/2019/HC-PT

Ngày: 18/02/2019

V/v: *Khiếu kiện hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Điều Văn Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Ngô Hồng Phúc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính Thụ lý số 198/2018/TLPT-HC ngày 12 tháng 7 năm 2018, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HCST ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 666/2019/QĐ-PT ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Mai Tiến T - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Tiến L - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công an thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Đức T1 - Chức vụ: Phó trưởng Công an thị xã P; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện Ông Mai Tiến T có lời khai trong hồ sơ vụ án như sau:

Ông Mai Tiến T là chủ sở hữu xe ô tô BKS 22C-04008. Ngày 11/4/2017, ông Nguyễn Văn L1 (lái xe thuê) điều khiển xe đi giao hàng tại địa bàn thị xã P. Khi xe đến địa bàn xã H, thị xã P thì có một đồng chí cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe và kiểm tra giấy tờ nhưng không thông báo lỗi vi phạm hoặc chuyên đề kiểm tra hành chính cho lái xe nên lái xe là ông L1 chưa xuất trình giấy tờ. Lúc này trên xe có anh Lã Văn N và anh Trần Duy T2 là người bốc vác hàng. Sau đó đồng chí cảnh sát giao thông áp tải ông Nguyễn Văn L1 điều khiển xe về kho cách đó chừng 01 km. Khoảng 13 giờ cùng ngày, ông Mai Tiến T có mặt tại nơi kiểm tra xe để yêu cầu cảnh sát giao thông làm rõ lý do tạm giữ xe nhưng không nhận được câu trả lời. Sau đó ông T đến trụ sở Công an thị xã P và kho giữ xe của Công ty C (Khu 3, xã H, thị xã P) để làm việc nhưng không nhận được câu trả lời thoả đáng. Trong suốt quá trình làm việc, ông T và ông Nguyễn Văn L1 không ký bất cứ biên bản nào liên quan đến sự việc. Ông T đã làm đơn khiếu nại đến Công an thị xã P. Công an thị xã P yêu cầu ông đến làm việc vào ngày 05/5/2017. Ngày 05/5/2017, ông Mai Tiến T và ông Nguyễn Văn L1 có mặt tại kho giữ xe của Công ty C để làm việc. Tại đây, Công an thị xã P yêu cầu ông Nguyễn Văn L1 lái xe lên bàn cân để tiến hành cân trọng tải. Sau đó, ông T ký vào phiếu cân xe do Công ty C lập và xuất trình toàn bộ giấy tờ. Công an thị xã P đã thu giữ một Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe nhưng không lập biên bản tạm giữ giấy tờ xe. Ngày 10/5/2017 ông Mai Tiến T nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ số 1296/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P. Ngày 15/5/2017, ông T đã nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước thị xã P và nhận lại xe.

Căn cứ khoản 2 Điều 64 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 10 Nghị định 165/2013/NĐ-CP quy định về đối tượng được trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ thì Công ty C không phải là đối tượng được trực tiếp sử dụng thiết bị cân kiểm tra trọng tải trong việc phát hiện vi phạm hành chính. Công ty C không có thẩm quyền cân tải trọng. Hơn nữa điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định 165/2013/NĐ-CP quy định về thu thập kết quả được bằng phương tiện, kỹ thuật nghiệp vụ chỉ được sử dụng để xử phạt vi phạm hành chính khi đảm bảo điều kiện thu thập đúng quy trình, thủ tục. Trong trường hợp của ông T kết quả cân trọng tải không được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, tổ chức cân trọng tải không đúng thẩm quyền nên không thể làm căn cứ xử phạt vi phạm hành chính được.

Đề nghị Tòa án:

- Huỷ quyết định số 1296/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P ngày 08/5/2017.

- Buộc Chủ tịch UBND thị xã P bồi thường cho ông Mai Tiến T số tiền: 188.800.000 đồng. Cụ thể như sau:

Thiệt hại do tạm giữ xe trong 34 ngày là: 108.800.000đ (Một trăm linh tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Thiệt hại về suy giảm uy tín do không thực hiện phân phối theo đúng hợp đồng: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Chi phí luật sư, đi lại, mất ngày công trong thời gian giải quyết vụ việc: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn).

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Ngày 08/5/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P nhận được Công văn số 224/CATX - CSGT cùng các tài liệu kèm về việc đề xuất xử phạt vi phạm hành chính của Công an thị xã P. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thì thấy:

Hồi 10h15' ngày 11/4/2017, tại Km 5 + 400 tỉnh lộ 35B thuộc khu 3, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an thị xã P phát hiện ô tô tải BKS: 22C- 040.08 do ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1989, thường trú tại xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đi hướng QL2 vào trung tâm thị xã P có dấu hiệu chở hàng quá tải. Khi Tổ tuần tra kiểm soát dừng, kiểm tra thì lái xe Nguyễn Văn L1 không xuất trình được giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, giấy tờ liên quan đến hàng hóa trên xe. Quá trình xác minh, Công an thị xã P xác định chủ xe ô tô BKS 22C- 040.08 nói trên là ông Mai Tiến T, sinh năm 1983, trú tại xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Kiểm tra trọng tải xe ô tô BKS: 22C- 040.08 xác định lỗi:

- Đối với lái xe Nguyễn Văn L1: Chở hàng vượt quá trọng tải (khối lượng chuyên chở) cho phép tham gia giao thông được ghi trong giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT trên 100% đến 150% (Thực tế xe chở 15.495kg/7.000kg, vượt quá 121%) quy định tại Khoản 7, Điều 24 – NĐ 46/2016/NĐ-CP;

- Đối với chủ xe Mai Tiến T lỗi: Giao phương tiện hoặc để cho người làm công, người đại diện điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 7, Điều 24 - NĐ 46/2016/NĐ-CP.

Căn cứ Khoản 11, Điều 30 Nghị định 46/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì hành vi vi phạm của chủ xe Mai Tiến T thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND thị xã P. Do vậy Công an thị xã báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND thị xã P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Mai Tiến T có địa chỉ nêu trên. Mức phạt trung bình của khung hình phạt theo Khoản 7, Điều 24 NĐ 46/2016/NĐ-CP là 17.000.000 đồng.

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 và Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, Chủ tịch UBND thị xã P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Mai Tiến T, nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Hình thức xử phạt: Phạt tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng). Lý do: Là chủ xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng và các loại xe tương tự ô tô thực hiện hành vi: Giao phương tiện hoặc để cho người làm công, người điều khiển phương tiện thực hiện phương tiện vi phạm Quy định tại Khoản 7, Điều 24 NĐ

46/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (Khoản 11, Điều 30 NĐ 46/2016/NĐ-CP).

Ngày 15/5/2017, ông Mai Tiến T đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên của Chủ tịch UBND thị xã P.

Chủ tịch ủy ban nhân dân thị xã P ban hành quyết định số 1296/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đối với ông Mai Tiến T là đúng quy định pháp luật nên không có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của ông Mai Tiến T.

Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Mai Tiến T.

** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công an thị xã P trình bày:*

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 11/4/2017 tại địa phận khu 3, xã H, thị xã P, Tổ cảnh sát giao thông - Công an thị xã P do phát hiện xe ô tô tải 22C- 040.08 có biểu hiện vi phạm lỗi chở quá tải nên tổ CSGT đã ra hiệu lệnh dừng xe. Khi tiến hành kiểm tra lái xe là ông Nguyễn Văn L1 không chấp hành việc kiểm tra giấy tờ xe. Do vậy tổ CSGT đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính lỗi không có giấy tờ xe, không có giấy phép lái xe và mời 02 người làm chứng ký vào biên bản. Tổ CSGT yêu cầu ông L1 điều khiển xe vào cầu cân của Công ty TNHH C để cân tải (đây là Công ty mà Công an thị xã P đã ký hợp đồng thuê cân tải và trông giữ xe vi phạm). Tuy nhiên, khi đến nơi ông L1 không cho xe lên cầu cân điện tử để cân trọng tải mà điều khiển xe vào sân của Công ty rồi xuống xe, khóa cửa, cùng 2 người phụ xe bỏ ra ngoài, không làm việc với tổ CSGT. Tổ CSGT đã mời đại diện Công an xã H, đại diện khu dân cư và 02 cán bộ của Công ty TNHH C đến lập biên bản về việc lái xe ô tô 22C- 040.08 không chấp hành cân tải đồng thời lập biên bản niêm phong xe ô tô 22C- 040.08 làm căn cứ giải quyết tiếp. Sau đó ông Nguyễn Văn L1, ông Mai Tiến T có đơn khiếu nại về việc kiểm tra xe đến Công an thị xã P nhưng sau đó ông L1, ông T đều xin rút đơn khiếu nại. Công an thị xã P đã ra quyết định đình chỉ giải quyết sự việc và bàn giao lại hồ sơ cho CSGT để tiếp tục giải quyết. Sau khi nhận bàn giao hồ sơ ngày 15/5/2017 bộ phận CSGT Công an thị xã P đã tiến hành kiểm tra tải trọng của xe và hàng hóa tại cầu cân điện tử của Công ty TNHH C, xác định xe ô tô 22C- 040.08 có tổng trọng tải gồm cả hàng hóa là 21,510 kg, trừ khối lượng bản thân của xe theo đăng kiểm là 5.820 kg, trọng tải hàng hóa trên xe là 15.690 kg, vượt so với trọng tải hàng hóa cho phép theo đăng kiểm là 15.690 kg - 7.000 kg = 8.690 kg. Căn cứ khoản 7 Điều 24, khoản 11 Điều 30 Nghị định 46/2016/NĐ-CP quy định mức phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với chủ xe là ông Mai Tiến T và thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND thị xã P theo khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính. Do vậy Công an thị xã P đã trình Chủ tịch UBND thị xã ra quyết định xử phạt. Đến ngày 08/5/2017, Chủ tịch UBND thị xã P ra quyết định số 1296/QĐ-XPVPHC xử phạt ông Mai Tiến T lỗi vi phạm hành chính Giao phương tiện hoặc để cho người làm công, người đại diện điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 7, Điều 24, Nghị định 46/2016/NĐ-CP, hình thức: Phạt tiền; mức phạt:

17.000.000 đồng. Ngày 15/5/2017, ông T đã thi hành xong quyết định xử phạt nêu trên.

Theo quy định của Bộ Công an, Cục Cảnh sát giao thông thì CSGT có quyền trưng dụng, thuê, mượn các phương tiện kỹ thuật để phát hiện vi phạm. Công an thị xã P đã ký kết hợp đồng thuê Công ty TNHH C cân tải và trông giữ xe vi phạm. Công an thị xã P tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Mai Tiến T là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Tiến T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HCST ngày 04/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 158 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 7 Điều 24; khoản 11 Điều 30; khoản 2 Điều 70 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Điều 14 của Nghị định số 165/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng và danh mục các phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Điều 26, khoản 1, khoản 7 Điều 32; Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Mai Tiến T về việc “Huỷ quyết định số 1296/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P ngày 08/5/2017 và yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P bồi thường 188.800.000 đồng”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/4/2018, người khởi kiện là ông Mai Tiến T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Mai Tiến T trình bày nội dung và lý do kháng cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng mình không biết việc lái xe chở hàng quá trọng tải và kết quả cân điện tử của Công ty C là không được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thị xã P: Ông Nguyễn Tiến L, Phó chủ tịch UBND thị xã P có đơn xin xét xử vắng mặt, thể hiện quan điểm nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Công an thị xã P trình bày giữ nguyên quan điểm thể hiện tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa có quan điểm: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng

pháp luật tố tụng hành chính; về nội dung, ông Kiểm sát viên nêu lại toàn bộ diễn biến quá trình khiếu nại, yêu cầu khởi kiện của ông Mai Tiến T, quá trình giải quyết vụ án và kết luận: Quyết định số 1296/QĐ-XPHC ngày 08/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự theo quy định của pháp luật. Việc ông T kháng cáo là không có căn cứ, vì ông Nguyễn Văn L1 là lái xe không xuất trình được giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, xe ô tô 22C- 040.08 do ông L1 điều khiển có tổng trọng tải gồm cả hàng hóa là 21,510 kg, trừ khối lượng bản thân của xe theo đăng kiểm là 5.820 kg, trọng tải hàng hóa trên xe là 15.690 kg, vượt so với trọng tải hàng hóa cho phép theo đăng kiểm là 15.690 kg - 7.000 kg = 8.690 kg. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến trình bày của người khởi kiện; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết quả tranh tụng, thẩm tra công khai tại phiên tòa; qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

Đối tượng khởi kiện vụ án hành chính là Quyết định số 1296/QĐ-XPHC ngày 08/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 30, 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Ông Mai Tiến T khởi kiện trong thời hạn quy định nên Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện người bị kiện là ông Nguyễn Tiến L - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ có đơn xin xét xử vắng mặt; Việc vắng mặt những người này tại Tòa án cấp phúc thẩm không ảnh hưởng đến việc xét xử, do vậy Hội đồng vẫn tiến hành xét xử là đảm bảo đúng quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền phạt đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đối với hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ. Theo khoản 11 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP thì mức phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng, Đối với Quyết định số 1296/QĐ-XPHC ngày 08/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P hình thức xử phạt là phạt tiền mức 17.000.000 đồng. Như vậy, quyết định này là được ban hành đúng thẩm quyền.

Ngày 23/01/2017, Công an Thị xã P đã ký kết Hợp đồng thuê cân trọng tải và trông giữ phương tiện với Công ty C. Do đó, kết quả cân tải trọng xe ô tô mang BKS 22C-040.08 của Công ty C là khách quan và có giá trị dùng làm căn cứ để xác định có hành vi vi phạm hành chính hay không. Công an thị xã P đã xác định và lập biên bản về hành vi điều khiển xe ô tô mang BKS 22C-040.08 chở hàng vượt trọng tải cho phép mà tham gia giao thông của lái xe Nguyễn Văn L1; chủ xe là ông Mai Tiến T. Do vậy, việc ban hành quyết định xử phạt này của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P là đúng về trình tự, thủ tục.

[2.2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

Ông T cho rằng mình không biết số hàng và trọng lượng hàng hóa mà anh L1 chở vào ngày 11/4/2018 do đó không có lỗi nên không có căn cứ để xử phạt hành chính. Tuy nhiên, ông T là chủ phương tiện vi phạm quy định liên quan đến giao thông đường bộ nên khi giao phương tiện hoặc để cho người làm công điều khiển phương tiện thực hiện hành vi vi phạm quy định tại Khoản 7 Điều 24 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 thì theo quy định tại khoản 11 Điều 30 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ông bị xử phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng. Việc ông cho rằng mình không biết về trọng lượng hàng hóa do xe chở là không có căn cứ và không loại trừ trách nhiệm của chủ phương tiện khi giao phương tiện.

Về ý kiến của người khởi kiện cho rằng kết quả cân trọng tải do Công ty C thực hiện là không đúng thẩm quyền nên không thể làm căn cứ để xử phạt hành chính. Theo tài liệu trong hồ sơ, lời trình bày của người bị kiện thấy rằng Công an thị xã P đã ký hợp đồng thuê Công ty TNHH C trông giữ phương tiện vi phạm hành chính và cân điện tử loại 80 tấn từ ngày 23/01/2017. Cân điện tử này có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, kết quả cân điện tử ngày 05/5/2017 của Công ty TNHH C là khách quan, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T không xuất trình thêm được chứng cứ gì mới; Đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Mai Tiến T phải chịu án phí phúc thẩm hành chính.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Mai Tiến T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2018/HC-ST ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ; cụ thể như sau:

Bác yêu cầu khởi kiện của của ông Mai Tiến T về việc “Hủy quyết định số 1296/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P ngày 08/5/2017 và Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P bồi thường 188.800.000 đồng”.

2. Về án phí: Ông Mai Tiến T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận ông Mai Tiến T đã nộp đủ 300.000 đồng thể hiện tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/008017 ngày 30/10/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc

Bùi Xuân Trọng

Điều Văn Hằng

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đ-ơng sự (theo địa chỉ);
- L-u HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điều Văn Hằng